

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **176/2019/HC-PT**

Ngày: 07-10-2019

V/v: “*Khiếu kiện quyết định
cưỡng chế thu hồi đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phước Thanh**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tấn Ánh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 12/2019/TLPT-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019, về “*Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 279/2019/QĐ-PT ngày 04/4/2019, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông **Trần Văn T** và bà **Huỳnh Thị L**. Địa chỉ: Thôn T1, xã Đ, huyện V, Khánh Hòa - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. **Người bị kiện:** **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa**. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Lục P**, chức vụ: Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện V (*Văn bản ủy quyền số 1159/UBND ngày 30/5/2018*) - Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện V: Ông **Trần Thành T2**, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V - Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: 469 đường H, thị trấn V1, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

3. Người kháng cáo: Người khởi kiện - Ông **Trần Văn T** và bà **Huỳnh Thị L**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 27/3/2018, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/5/2018 và quá trình tố tụng, người khởi kiện ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L trình bày:

Gia đình ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L có lô đất diện tích 115,9m², thuộc thửa 68, tờ trích đo số 01 (*bản đồ địa chính xã Đ - VLAP là thửa 59, tờ bản đồ số 13*), được Ủy ban nhân dân huyện V (*viết tắt là: UBND huyện V*) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (*viết tắt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*) số vào sổ cấp GCN CH 03245 ngày 31/12/2014; loại đất: đất ở tại nông thôn. Trên đất có nhà ở, gia đình ông, bà sử dụng từ trước đến nay.

Ngày 26/3/2018, Ủy ban nhân dân xã Đ đến nhà ông, bà giao Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V (*viết tắt là Chủ tịch UBND huyện V*) về việc cưỡng chế thu hồi đất diện tích 115,9m² của gia đình ông, bà để thực hiện dự án Trạm dừng nghỉ P1, ông, bà mới biết có Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của UBND huyện V thu hồi đất của gia đình ông, bà nhưng lại không giao Quyết định thu hồi đất cho ông, bà.

Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện V về việc cưỡng chế thu hồi đất diện tích 115,9m² của gia đình ông, bà để thực hiện dự án Trạm dừng nghỉ P1 là trái pháp luật, vì Trạm dừng nghỉ P1 là dự án tư nhân, không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất. Theo quy định của pháp luật thì nhà đầu tư dự án phải gặp hộ gia đình ông, bà để thỏa thuận về giá đất, việc chính quyền thu hồi đất của gia đình ông, bà giao cho nhà đầu tư kinh doanh là trái pháp luật. Bộ Giao thông vận tải cho phép chính quyền địa phương lập dự án Trạm dừng nghỉ P1, nhưng UBND huyện V thu hồi đất khu dân cư với diện tích rất lớn là không đúng pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi của người dân. Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 về việc cưỡng chế thu hồi đất diện tích 115,9m² của gia đình ông, bà nhưng ông, bà không nhận được Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của UBND huyện V về việc thu hồi đất của gia đình ông, bà là trái với pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L yêu cầu hủy Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện V về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông, bà vì: Ông, bà không nhận được Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của UBND huyện V về việc thu hồi đất, nên Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông, bà là trái pháp luật. Khi

nào ông, bà nhận Quyết định thu hồi đất mà ông, bà không thi hành thì Chủ tịch UBND huyện V mới được ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

Tại văn bản số 1262/UBND-TNMT ngày 08/6/2018, Văn bản số 1333/UBND-TNMT ngày 15/6/2018 gửi Tòa án và quá trình tố tụng, người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện V, người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:

Về dự án đầu tư xây dựng công trình hầm đường bộ qua đèo C1 - Quốc lộ 1A thuộc địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 47/QĐ-BGTVT ngày 06/01/2012 về việc phê duyệt dự án xây dựng hầm đường bộ qua đèo C1 - Quốc lộ 1A tỉnh Phú Yên và tỉnh Khánh Hòa theo hình thức BOT, BT và Quyết định số 2025/QĐ-BGTVT ngày 30/5/2014 về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua đèo C1 - Quốc lộ 1A tỉnh Phú Yên và tỉnh Khánh Hòa theo hình thức BOT và BT. Như vậy, đây là dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo điểm c khoản 2 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Các hạng mục chính của dự án gồm khu tái định cư số 2, tuyến đường chính phía Nam, tuyến đường công vụ,... đã thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trong các năm 2013, 2014 và 2015. Riêng hạng mục Trạm dừng nghỉ P1 tại xã Đ, huyện V đã được UBND tỉnh Khánh Hòa thống nhất thỏa thuận chủ trương đầu tư tại Thông báo số 114/TB-UBND ngày 10/3/2015 về Kết luận của UBND tỉnh về việc đầu tư Trạm dừng nghỉ thuộc dự án hầm đường bộ đèo C1.

Căn cứ Điều 63 Luật Đất đai năm 2013, ngày 10/8/2015, UBND huyện V ban hành Thông báo thu hồi đất đối với các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua đèo C1 - Quốc lộ 1A thuộc địa bàn tỉnh Khánh Hòa, hạng mục: Trạm dừng nghỉ P1, xã Đ, huyện V (*viết tắt là Dự án*). Trong đó, thu hồi đất của ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L tại Thông báo số 310/TB-UBND ngày 10/8/2015 với diện tích dự kiến thu hồi là 114,5m² thuộc một phần thửa trích đo số 68 (*bản đồ địa chính xã Đ VLAP là một phần thửa 59, tờ bản đồ số 13*).

Chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình, kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, việc phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được triển khai tại buổi họp dân ngày 12/8/2015 giữa nhà đầu tư, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, chính quyền địa phương và toàn thể hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án.

Sau thời gian thực hiện công tác đo đạc, kiểm kê khối lượng bồi thường, giải tỏa, niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổng hợp ý kiến của các hộ dân, ngày 27/6/2016, UBND huyện V ban hành

các Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng Dự án.

UBND huyện V đã thực hiện việc thu hồi đất theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, được thể hiện cụ thể bằng các văn bản: Thông báo thu hồi đất ngày 10/8/2015, Biên bản họp dân ngày 12/8/2015, Kế hoạch triển khai công tác bồi thường, giải tỏa ngày 13/8/2015, Thông báo niêm yết công khai phương án dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ ngày 08/3/2016, Biên bản thông qua và lấy ý kiến về phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 01/4/2016, Thông báo niêm yết công khai các văn bản pháp lý liên quan đến công tác thu hồi đất để thực hiện dự án ngày 26/4/2016, Biên bản họp thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ ngày 19/5/2016, Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ ngày 27/6/2016 về thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L:

Theo Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của UBND huyện V về việc thu hồi đất của ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L bị ảnh hưởng bởi Dự án, diện tích đất thu hồi của ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L là 115,9m² thuộc thửa 68, tờ trích đo số 01 (*bản đồ địa chính xã Đ - VLAP là thửa 59, tờ bản đồ số 13*). Thửa đất đã được UBND huyện V cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/12/2014, số vào sổ cấp GCN CH 03245, diện tích 115,9m², loại đất: đất ở tại nông thôn.

Theo Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của UBND huyện V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND huyện V về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung kinh phí bồi thường đối với các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng Dự án, hộ ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L được bồi thường về đất, nhà ở, công trình vật kiến trúc và hỗ trợ với tổng kinh phí là 334.942.133 đồng.

Ngoài ra, vì hộ ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L bị thu hồi hết nhà, hết đất và không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn xã Đ nên đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định. Ngày 07/9/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 893/QĐ-UBND phê duyệt phương án bố trí tái định cư (*đợt 14*) cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án đầu tư xây dựng Hàm đường bộ qua Đèo C1 - Quốc lộ 1A thuộc địa bàn tỉnh Khánh Hòa (*xã Đ, huyện V*).

Ngày 16/9/2016, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND xã Đ tổ chức bốc thăm đất tái định cư, ông Trần Văn T có đến nhưng không đồng ý bốc thăm. Do đó, UBND huyện không có cơ sở để ban hành Quyết định giao đất tái định cư cho hộ ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L.

Về ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L:

Việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L được thực hiện theo đúng quy định. Đối với các trường hợp chưa đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và nhận đất tái định cư để bàn giao mặt bằng thực hiện dự án, UBND huyện cũng đã nhiều lần tổ chức đối thoại để lắng nghe ý kiến phản ánh, kiến nghị của các hộ dân trong đó có hộ ông Trần Văn T về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hạng mục Trạm dừng nghỉ P1. Để giải quyết kiến nghị của các hộ dân, UBND huyện đã thành lập đoàn xác minh nội dung khiếu nại để tiến hành xác minh, kiểm tra thực tế. Mọi kiến nghị đúng, phù hợp với quy định đều đã được UBND huyện xem xét, giải quyết; trong đó, trường hợp của hộ ông Trần Văn T đã có phương án điều chỉnh, bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ. Qua nhiều lần tổ chức đối thoại, tuyên truyền, vận động, thuyết phục, hộ ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L vẫn không đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, cũng như nhận đất tái định cư để bàn giao mặt bằng cho dự án.

Để chấm dứt tình trạng kéo dài trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đảm bảo mặt bằng sạch để bàn giao cho nhà đầu tư thực hiện Dự án, ngày 22/3/2018, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 693/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L để thi hành Quyết định thu hồi đất số 562/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của UBND huyện V. Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện V về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông T và bà L là đúng cơ sở pháp lý và trình tự, thủ tục theo quy định. Do vậy, đối với yêu cầu của người khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 là không phù hợp với quy định pháp luật đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 và khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L yêu cầu hủy Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện V về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua đèo C1 - Quốc lộ 1A thuộc địa bàn tỉnh Khánh Hòa, hạng mục: Trạm dừng nghỉ P1 (xã Đ, huyện V) diện tích 115,9m² đất, thuộc thửa 68, tờ trích đo số 01 (*trùng ứng trên bản đồ địa chính xã Đ - VLAP là thửa 59, tờ bản đồ số 13*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2018, người khởi kiện ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm.

Vào ngày 27 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận được Công văn số 2022/UBND-VP ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa hủy Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V về việc cưỡng chế thu hồi đất diện tích 115,9m² của gia đình ông, bà để thực hiện hạng mục Trạm dừng nghỉ P1 của dự án Hàm đượng bộ qua Đèo C1.

Đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu về việc Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Đề nghị HĐXX tuyên hủy bản án hành chính sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và đình chỉ giải quyết vụ án.

Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của những người tham gia tố tụng, ý kiến của Kiểm sát viên và sau khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đơn khởi kiện ngày 27/3/2018 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/5/2018 cũng như lời trình bày của ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L tại cấp sơ thẩm và tại Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng: Chủ tịch UBND huyện V ra Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 693/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 đối với diện tích đất 115,9m², thửa đất số 68; tờ bản đồ số 01 (*Tương ứng trên bản đồ VLAP là thửa số 59, tờ bản đồ số 13*) là trái pháp luật; vì hạng mục Trạm dừng nghỉ P1 xã Đ (*nơi có đất thu hồi của ông bà*) là dự án tư nhân, không thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất và ông bà cũng chưa nhận được Quyết định thu hồi đất (*đến khi nhận Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 693/QĐ-UBND ngày 22/3/201 mới biết có Quyết định thu hồi đất số 562/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của UBND huyện V*).

Do đó, ông T, bà L khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông T, bà L của Chủ tịch UBND huyện V.

[2]. Phiên tòa phúc thẩm ngày 27 tháng 8 năm 2019, ông Trần Văn T, bà Huỳnh Thị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận được Công văn số 2022/UBND-VP ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa hủy bỏ Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V về việc cưỡng chế thu hồi đất diện tích 115,9m² của

gia đình ông, bà đề thực hiện hạng mục Trạm dừng nghỉ P1 của dự án Hàm đường bộ qua Đèo C1.

Lý do của việc hủy bỏ Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V là: *Dừng thực hiện hạng mục Trạm dừng nghỉ P1 dự án Hàm đường bộ qua Đèo C1 theo chỉ đạo của Bộ giao thông vận tải theo Công văn số 3622/BGTVT-ĐTCT ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Bộ giao thông vận tải.*

[2.1]. Do ông Trần Văn T, bà Huỳnh Thị L vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27 tháng 8 năm 2019 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 235 Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Công văn số 3254/CV-TA đề nghị ông Trần Văn T, bà Huỳnh Thị L cho biết ý kiến về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V hủy bỏ Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 về việc ông bà có đồng ý rút đơn khởi kiện hay không và quy định trong thời hạn 15 ngày nếu ông T, bà L không có ý kiến trả lời bằng văn bản thì xem như ông T và bà L đồng ý rút đơn khởi kiện. Công văn số 3254/CV-TA của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã phát hành cho ông T, bà L vào ngày 28 tháng 8 năm 2019.

[2.2]. Do không nhận được ý kiến trả lời của ông T, bà L nên ngày 07/10/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa phúc thẩm; ông T và bà L đã nhận được giấy triệu tập vào ngày 01/10/2019 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa ngày 07/10/2019.

Như vậy, theo tinh thần Công văn số 3254/CV-TA của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thì ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L đã đồng ý rút đơn khởi kiện.

[3]. Với các nhận định trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa đã hủy bỏ quyết định hành chính bị kiện là Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 và người khởi kiện có yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 là ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L đồng ý rút đơn khởi kiện. Do đó, căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 235 và khoản 1 Điều 235 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

[4]. Về án phí hành chính: Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

1. Hủy bản án bản án hành chính sơ thẩm số 23/2018/HC-ST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý 12/2019/TLPT-HC ngày 13 tháng 12 năm 2018, về việc “*Khiếu kiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất*”, giữa:

- *Người khởi kiện*: Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L.

- *Người bị kiện*: Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

2. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L không phải chịu và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0553 ngày 21/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị L không phải chịu và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0705 ngày 05/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra III - TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, LT, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh